TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 122/2024/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang -Tháp Chàm, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sư vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 252/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Đô V, thành phố P, tỉnh N

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Đô V, thành phố P, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Thu H và ông Nguyễn Đình K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Đình T, sinh ngày: 31/10/2014 và Nguyễn Đình Q, sinh ngày: 03/11/2012 cho bà Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đình K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 đồng/tháng/02 con (3.000.000 đồng/tháng/01 con). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi "Quyết

định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự" có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

"Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Thu H đồng ý chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002591, ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Hoàn lại cho bà Lê Thị Thu H 150.000 đồng tiền chênh lệch.

Ông Nguyễn Đình K phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP.PRTC;
- CCTHADS TP. PRTC;
- TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghi L, TP.V, tỉnh Nghệ A (Giấy CNKH số 09/2012 ngày 18/01/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng